

“TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG” TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. TRẦN THỊ KIM NINH^(*)

TS. LÊ THỊ ANH ĐÀO^(**)

Tóm tắt: Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, xã hội chìm trong đêm tối nô lệ bởi chính sách cai trị, nô dịch của thực dân Pháp. Trước đòi hỏi khách quan của xã hội Việt Nam, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã ra đi tìm đường cứu nước với mục đích rõ ràng: độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho đồng bào tôi. Để đạt được mục đích đó là quá trình chuẩn bị thành lập Đảng - chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, gánh sứ mệnh lịch sử giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là những lời căn dặn tâm huyết về Đảng nhằm giữ vững vị thế đảng cầm quyền.

Từ khóa: xây dựng Đảng cầm quyền; Di chúc; Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong quá trình chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã viết tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), Người đặt câu hỏi “Cách mạng trước hết cần phải có cái gì?” và câu trả lời dứt khoát là: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt,

trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽¹⁾. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, trước hết phải có Đảng cách mạng, với trách nhiệm là người cầm lái, người dẫn đường đưa cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh để đến bến bờ thắng lợi.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã khẳng định nền tảng tư tưởng tiên tiến nhằm hoạch định đường lối cách mạng đúng đắn là Chủ nghĩa Mác - Lênin, như Hồ Chí Minh đã dẫn luận điểm của V.I.Lênin và khẳng định: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận

(*) và (**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”⁽²⁾. Quan điểm đó làm sáng tỏ nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng một đảng cách mạng được trang bị lí luận tiên phong, có đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức, kỉ luật chặt chẽ, đủ sức đảm đương vai trò lãnh đạo.

Ngay từ ngày đầu Đảng được thành lập (03/02/1930) và cả khi buộc phải dùng sách lược giải tán Đảng (thực chất Đảng rút vào hoạt động bí mật để lãnh đạo đạt hiệu quả cao giai đoạn 1945 - 1946) đều khẳng định Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Đó là nhân tố đầu tiên quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trả lời phỏng vấn phóng viên báo *Nhân đạo* của Pháp ngày 15/7/1969, khi nói về chiến thắng to lớn của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng... chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽³⁾. Nhận thức sâu sắc nền tảng tư tưởng lí luận của Đảng, Văn kiện Đại hội lần thứ VII (năm 1991) của Đảng đã khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng. Đến Văn kiện Đại hội lần thứ XII (năm 2016) Đảng nhấn mạnh: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”⁽⁴⁾.

Sự nghiệp cách mạng phát triển thể hiện qua vai trò lãnh đạo của Đảng cách mạng, trong đó, nhấn mạnh đến những người cách mạng tiên phong, ưu tú nhất. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đặt lên hàng đầu *Tư cách một người cách mệnh*. 23 điểm về tư cách một người cách mạng yêu cầu về: xử lí đúng đắn quan hệ tự mình, đối với người khác và đối với công việc. Đó là những chuẩn mực về đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh và phong cách cần có ở người cách mạng, như: *Cần, kiệm, cả quyết sửa lỗi mình, vị công vong tư, không*

hiếu danh, không kiêu ngạo, nói thì phải làm, giữ chủ nghĩa cho vững, ít lòng ham muốn về vật chất... Những phẩm chất đạo đức đó phản ánh bản chất cách mạng của những chiến sĩ tiên phong và Đảng chân chính cách mạng suốt đời đấu tranh vì lợi ích của dân tộc, đất nước và nhân dân. Trong *Đường cách mệnh* - tác phẩm mang tính lí luận đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đặt “Tư cách của một người cách mệnh” lên hàng đầu, tức là đặt đạo đức, nhân cách lên hàng đầu. Trong bảng giá trị gồm 23 tiêu chí, chỉ riêng yêu cầu “đối với mình”, Hồ Chí Minh đã nêu ra 14 tiêu chí rất căn bản cần rèn luyện, trong đó nhấn mạnh: người cách mệnh “phải giữ chủ nghĩa cho vững” và “ít lòng tham muốn về vật chất”. Như vậy, người cách mệnh phải biết hy sinh, suốt đời học hỏi, cần, kiệm, không hiếu danh, không kiêu ngạo, phải cả quyết sửa lỗi mình, vị công vong tư, nói thì phải làm, “giữ chủ nghĩa cho vững, phải ít lòng tham muốn về vật chất” để “cách mệnh đến nơi”, tức là triệt để. Dự liệu được những khó khăn gian khổ của cách mạng, Hồ Chí Minh đã chú ý xây dựng hệ thống phẩm chất đạo đức của người cách mạng; vì hơn ai hết, Người hiểu được vai trò, sức mạnh của đạo đức “đức là gốc”. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng để luôn giữ vững chí khí cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽⁵⁾. Trong điều kiện trở thành Đảng cầm quyền thì vấn đề đạo đức càng quan trọng, vì mặt trái của quyền lực rất dễ dẫn đến sự tha hóa, biến chất của con người. Vì vậy, trong *Di chúc*, “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”⁽⁶⁾, Hồ Chí Minh không nhấn mạnh đến quyền lực của Đảng, mà nhấn mạnh đến trọng trách của Đảng với dân, với nước, vì đó là sứ mệnh của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Di chúc* vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn khó khăn, nhưng Người đã dự đoán được

những công việc cần kíp: “Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kì to lớn, phức tạp và khó khăn”⁽⁷⁾. Để giải quyết công việc cực kì to lớn, phức tạp và khó khăn đó, điều kiện tiên quyết là phải hoạch định kế hoạch rõ ràng, xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ... Nhưng, để hoàn thành công việc trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra ngay điều kiện tiên quyết “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*”⁽⁸⁾. Chỉnh đốn lại Đảng nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, để Đảng đủ sức mạnh ngang tầm với nhiệm vụ mới, nhất là bước sang giai đoạn lãnh đạo Nhà nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁹⁾. Vì vậy, khi đề cập đến vai trò, chức năng của đảng trong giai đoạn là Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến trọng trách, trách nhiệm của Đảng “cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”⁽¹⁰⁾. Trong một đoạn văn ngắn, ba lần Người nhấn mạnh chữ PHẢI, thì đó là mệnh lệnh cuộc sống; bốn lần nhấn mạnh chữ THẬT và THẬT SỰ để yêu cầu về sự trung thực trong đạo đức của mỗi đảng viên, cán bộ. Đảng muốn giữ vững được vị trí, vai trò thì mỗi đảng viên, cán bộ phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, là tấm gương đạo đức sáng ngời, đủ sức hấp dẫn để thu phục, thuyết phục nhân dân đi theo cách mạng. Người luôn nhấn mạnh đến trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên: “Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải

ai cũng thuộc đầu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được”⁽¹¹⁾. Là đảng cầm quyền, Đảng phải chịu trách nhiệm về sự suy thịnh, hưng vong của dân tộc, Đảng phải thật sự là “đạo đức, là văn minh”; trong đó, đạo đức, tư cách người cách mạng là điểm cốt lõi, là yêu cầu hàng đầu trong văn hóa Đảng.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽¹²⁾. Hiện nay, đứng trước bối cảnh: “...Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn...”⁽¹³⁾, thì việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thật sự là đảng cách mạng chân chính là vấn đề mang tính sống còn.

Trước thực trạng nêu trên, trong giai đoạn hiện nay, mỗi đảng viên, cán bộ phải thật sự thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *cần chú ý những nội dung* sau:

Một là, toàn Đảng phải tự ý thức nghiên cứu, học tập Chủ nghĩa Mác – Lênin, tạo sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động. Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng không có lí luận cũng giống như người không có trí khôn, tàu không có bản chỉ nam, giống như người nhắm mắt mà đi. Lí luận trang bị cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng quy luật khách quan và phương pháp luận khoa học để hành động tự giác, hợp quy luật.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán những biểu hiện yếu kém về lí luận, coi thường lí luận hoặc lí luận suông không gắn với

thực tiễn: “Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lí luận, hoặc khinh lí luận, hoặc lí luận suông... Lí luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lí luận chân chính”⁽¹⁴⁾. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng, “nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lí luận chính trị, lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁽¹⁵⁾ là một trong những nguy cơ đối với sự tồn vong của chế độ, của Đảng. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự ý thức việc học lí luận là nhu cầu khách quan nhằm giúp họ hiểu biết sâu sắc, đầy đủ, toàn diện hơn về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, trở thành vũ khí lí luận sắc bén trong hoạt động thực tiễn, củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Từ đó, thúc đẩy mỗi cán bộ, đảng viên tự giác hăng hái tiên phong trong phong trào cách mạng, là tấm gương sáng để quần chúng nhân dân noi theo.

Hiện nay, việc giáo dục, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn nhiều hạn chế, thiếu chiều sâu và tính thuyết phục, do đó hiệu quả chưa cao. Hệ thống trường Đảng đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp đào tạo lí luận, nhưng vẫn chưa gắn lí luận với thực tiễn và yêu cầu khách quan của thực tiễn. Mặc dù, đề cao vai trò của lí luận nhưng Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở cần phòng, chống chứng bệnh “lí luận suông”, “lí luận không gắn liền với thực tiễn”. Người chỉ rõ, để hiểu biết lí luận thì một trong những biện pháp quan trọng là phải siêng đọc sách và đọc nhiều sách, nhưng như thế thì không phải là biết lí luận. Bởi vì, lí luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế, lí luận mà không áp dụng vào thực tế là lí luận suông. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những biểu hiện, tác hại của các chứng bệnh kém lí luận, coi khinh lí luận, lí luận suông,

Hồ Chí Minh khẳng định: Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lí luận, phải đem lí luận áp dụng vào công việc thực tế, phải chữa cái bệnh kém lí luận, khinh lí luận và lí luận suông. Về nội dung này, Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị”⁽¹⁶⁾.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ, rèn luyện đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên. Đây là khâu quyết định sự thành, bại của sự nghiệp cách mạng. Đối với người cách mạng, Hồ Chí Minh quan niệm rằng, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mỗi đảng viên, cán bộ phải tự ý thức được đây là công việc gốc của bản thân để hướng tới hoàn thiện nhân cách, nâng cao bản lĩnh chính trị để trong mọi hoàn cảnh “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không hề chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

Ba là, dựa vào dân để xây dựng Đảng, vì “so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết... Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”⁽¹⁷⁾. Nhân dân chính là những người chịu đựng cái kết quả từ sự lãnh đạo của Đảng, nên trong công tác xây dựng Đảng, Đảng phải dựa vào dân, nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý thì mới hoạch định được đường lối đúng đắn, khoa học, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần thực hành phong cách làm việc quần chúng theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh “từ trong quần chúng ra”.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân”⁽¹⁸⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thường xuyên chú trọng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong các thời kì lịch sử. Ngay khi bước vào thời kì đổi mới, Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã xác định 4 nội dung cần đổi mới: “Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”⁽¹⁹⁾. Đến Đại hội lần thứ VII của Đảng (năm 1991), vấn đề đổi mới Đảng gắn liền với chỉnh đốn Đảng được đặt ra: “Đề đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo”⁽²⁰⁾. Tại Đại hội lần thứ VIII (năm 1996), Đảng chính thức khẳng định: “Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn... đây là quy luật phát triển của Đảng”⁽²¹⁾. Từ Đại hội lần thứ X (năm 2006), Đại hội lần thứ XI (năm 2011) đến Đại hội lần thứ XII (năm 2016), thể hiện quyết tâm cao của Đảng, nhằm tiếp tục: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”⁽²²⁾. Đây là vấn đề sống còn của Đảng, nếu không làm được điều đó thì “sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ”⁽²³⁾. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ của đảng cầm quyền trong thời kì mới là vấn đề cực kì quan trọng, nhưng cũng gian khổ đòi hỏi toàn Đảng, và mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu, bởi chúng ta có nhiều thành tựu nhưng cũng đứng trước những

khó khăn, thách thức không nhỏ. Điều này lí giải vì sao nhiệm vụ thứ nhất trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kì Đại hội lần thứ XII, Đảng ta nhấn mạnh đến việc “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng...”.

Quá trình hơn 30 năm đổi mới đất nước, Đảng xác định phải đổi mới cách nghĩ, cách làm cho phù hợp với quy luật khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, nhưng có nội dung thuộc về nguyên tắc bất biến của cách mạng Việt Nam là giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, để lãnh đạo quần chúng nhân dân, khơi dậy sức mạnh nội sinh của dân tộc thì mỗi cán bộ, đảng viên phải tự trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn để xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh □

(1) và (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 289 và 279

(3), (6), (7), (8), (9), (10), (11) và (12) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 15, tr. 589 - 590, 621, 616, 616, 622, 622, 670 và 672

(4), (13), (16), (18) và (22) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.199, 185, 200, 210, 217

(5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 11, tr.601

(14) và (17) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.273 và 278

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.28

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 124

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 21

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 47

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 21 - 22